

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/DS-PT

Ngày 10 - 3 - 2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải
Ông Nguyễn Phước Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Phạm Trường San
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 112/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2023/QĐPT-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Hoài Nh, sinh năm 1978 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh AG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Quốc N là Luật sư của Chi nhánh Công ty luật TNHH một thành viên A-T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Kh, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hồ Trung Ch, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp Long Bình, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 27/02/2023 (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Võ Thị Ti, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị Ti: Ông Hồ Trung Ch, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp Long Bình, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 27/02/2023 (Có mặt).

3.2 Chị Huỳnh Ngọc Ch (Cầm T), sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh AG.

3.3 Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 (Xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh AG.

4. Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn Kh là bị đơn và bà Võ Thị Ti là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Phạm Hoài Nh trình bày:

Do là người cùng địa phương nên bà có tham gia chơi 2 dây hụi do ông Huỳnh Văn Kh làm chủ hụi và bà là người trực tiếp chơi hụi, châu hụi và trong giấy hụi ghi tên “anh B, vợ anh B”, cụ thể:

Dây thứ 1: Hụi 1.000.000 đồng bắt đầu khai ngày 24/02AL/2019 gồm 22 thành viên, bà tham gia 01 chân, mỗi tháng khai 1 lần. Sau khi khai hụi, bà đã châu đủ 21 lần đến lần thứ 22 hốt chót được số tiền 21.000.000 đồng trừ hoa hồng 500.000 đồng còn lại 20.500.000 đồng thì ông Kh không giao tiền hụi cho bà.

Dây thứ 2: Hụi 1.000.000 đồng bắt đầu khai ngày 10/5AL/2019 gồm 21 thành viên, bà tham gia 01 chân, mỗi tháng khai 1 lần. Sau khi khai hụi, bà đã châu đủ 19 lần nên ông Kh còn thiếu bà 19.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi ông Kh còn nợ bà 39.500.000 đồng. Trong thời gian chơi hụi, ông Kh là chủ hụi bà Ti (vợ ông Kh) cùng chung sống, làm ăn chung với ông Kh, chị Ch (T) là con gái cùng đi gom hụi. Bà yêu cầu ông Huỳnh Văn Kh, bà Võ Thị Ti, Huỳnh Ngọc Ch (Cầm T) cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 39.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là ông Huỳnh Văn Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Ti ủy quyền cho ông Hồ Trung Ch trình bày: Ông Kh và bà Ti là vợ chồng, trước đây ông Kh có làm chủ hụi nhưng hai đầu hụi bà Nh yêu cầu ông Kh trả số tiền 39.500.000 đồng thì ông Kh không làm chủ hụi. Ông Kh và bà Ti không đồng ý trả cho bà Nh số tiền 39.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông là chồng của bà Nh, ông thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của bà Nh và xin vắng mặt khi Tòa án xét xử.

Chị Huỳnh Ngọc Ch (Cầm T) vắng mặt không có lý do và không gửi ý

kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 112/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Căn cứ vào: Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 15, 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, họ, họ, họ, họ, họ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Công nhận hợp đồng góp hui giữa bà Phạm Hoài Nh với ông Huỳnh Văn Kh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hoài Nh.

Buộc ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Hoài Nh số tiền 39.500.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của bà Phạm Hoài Nh yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Ch (Cầm T) liên đới cùng với ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti trả số tiền trên.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hoài Nh yêu cầu tính lãi đối với số tiền 39.500.000 đồng.

Án phí DSST: Ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti phải chịu 1.975.000 đồng.

Bà Phạm Hoài Nh được nhận lại số tiền 1.000.000 đồng tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0004823 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 10 năm 2022 ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti nộp Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 112/2022/DS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Kh và bà Ti. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc ông Kh, bà Ti cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nga số tiền 39.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ

khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 112/2022/DS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang về án phí. Ông Kh và bà Ti không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không sửa, đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm và được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt, niêm yết bản án vào ngày 12/10/2022. Đến ngày 26/10/2022 ông bà nộp kháng cáo là trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Kh và bà Ti theo trình tự phúc thẩm.

Ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti ủy quyền cho ông Hồ Trung Ch theo Giấy ủy quyền ngày 27/02/2023. Sự ủy quyền của các đương sự phù hợp với Điều 138 và Điều 140 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2] Về kháng cáo của ông Kh và bà Ti, xét thấy giữa bà Nh và ông Kh có xác lập hợp đồng góp hụi, ông Kh là chủ hụi và bà Nh là hụi viên theo giấy hụi ghi tên “anh B, vợ anh B”, cụ thể:

[2.1] Dây hụi 1.000.000 đồng khởi sự ngày 24/02AL/2019 gồm 22 thành viên, bà Nh tham gia 01 chân và đã châu đủ 21 lần đến lần thứ 22 hốt chót được 21.000.000 đồng trừ tiền hoa hồng 500.000 đồng nên còn lại 20.500.000 đồng nhưng ông Kh không giao hụi;

[2.2] Dây hụi 1.000.000 đồng khởi sự ngày 10/5AL/2019, bà Nh tham gia 01 chân và đã châu đủ 19 lần thì hụi bị ngưng nên ông Kh còn thiếu bà Nh số tiền 19.000.000 đồng.

Bà Nh khởi kiện yêu cầu ông Kh trả số tiền 39.500.000 đồng. Ông Kh ủy quyền cho ông Hồ Trung Ch không thừa nhận còn nợ bà Nh số tiền 39.500.000 đồng. Căn cứ danh sách hụi viên ngày 24/02AL/2019 và ngày 10/5AL/2019 ghi tên hụi viên là “anh B, vợ anh B” là tên chồng của bà Nh. Người làm chứng là bà Trần Thị Đạm, bà Phan Thị Nghe, bà Huỳnh Thị Thu Kiều, bà Phan Thị Nga, bà Lê Thị Cẩm Nhung là những người cùng tham gia chơi hụi trong các dây hụi do ông Kh làm chủ đều xác định bà Nh có cùng tham gia chơi hụi do ông Kh làm chủ, sau đó chủ hụi ngưng khai hụi. Tại Biên bản xác minh ngày 21/7/2022 thể hiện ông Kh và bà Ti là vợ chồng, gia đình ông Kh có đứng ra làm chủ nhiều dây hụi tại địa phương. Do đó, có cơ sở xác định ông Kh còn nợ bà Nh số tiền 39.500.000 đồng.

Về trách nhiệm trả nợ, bà Nh yêu cầu ông Kh và bà Ti liên đới trả số tiền 39.500.000 đồng. Xét thấy, ông Kh và bà Ti là vợ chồng hợp pháp và hôn nhân của ông bà thực tế vẫn còn tồn tại, việc ông Kh làm chủ nhiều dây hụi và bà Ti cũng có tham gia góp hụi, giao hụi cho các hụi viên. Việc làm ăn của ông Kh và bà Ti nhằm sinh lợi, phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình là phù hợp với Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nay bà Nh yêu cầu ông Kh và bà Ti cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 39.500.000 đồng

là có cơ sở, phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 18 và Điều 23 Nghị định số 19 ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về hội, họ, biểu, phường.

Nh vậy, án sơ thẩm đã buộc ông Kh và bà Ti cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nh số tiền 39.500.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Kh và bà Ti kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Kh và bà Ti phải chịu 1.975.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Kh, bà Ti và ông bà không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Kh và bà Ti, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 112/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới về án phí như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và Luật sư bảo vệ cho nguyên đơn tại phiên tòa.

Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:
 - Khoản 2 Điều 308 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
 - Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
 - Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 112/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang về án phí.
3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phạm Hoài Nh.
- Buộc ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Hoài Nh số tiền 39.500.000 đồng.
4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hoài Nh yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Ch (Cẩm T) liên đới cùng với ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti trả số tiền trên.
5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hoài Nh yêu cầu tính lãi đối với số tiền 39.500.000 đồng.
6. Về án phí:

6.1 Ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti được miễn án phí dân sự sơ thẩm, ông Kh và bà Ti không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

6.2 Bà Phạm Hoài Nh được nhận lại số tiền 1.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004823 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.Chợ Mới;
- TAND H.Chợ Mới;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

